

NHÂN VẬT LỊCH SỬ LÊ LIỄU - “TRỢ THỦ” QUAN TRỌNG CỦA LÊ LỢI TRONG CUỘC KHỞI NGHĨA LAM SƠN

Lê Thanh Thủy¹

TÓM TẮT

Lê Liễu là một nhân vật lịch sử tiêu biểu trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đầu thế kỷ XV. Ông là một trong số những người tham gia Hội thề Lũng Nhai và giữ vai trò quan trọng trong giai đoạn đầu của khởi nghĩa, đồng thời là người đồng cam cộng khổ với Lê Lợi trong những năm đầu đầy khó khăn. Sau khi khởi nghĩa thắng lợi, ông được xếp thứ 8 trong số 35 vị Khai quốc công thần, được phong tước Quý Thái hầu và ban quốc tính, phản ánh sự ghi nhận đặc biệt của triều đình. Tuy nhiên, tư liệu về nhân vật còn hạn chế, khiến việc nhận diện đầy đủ vai trò của ông trong lịch sử chưa tương xứng với những đóng góp thực tế. Do đó, bài viết này góp phần làm sáng tỏ thêm một nhân vật quan trọng của khởi nghĩa Lam Sơn, qua đó bổ sung nhận thức về đội ngũ công thần khai quốc đầu thời Lê sơ.

Từ khoá: Lê Liễu, Lam Sơn, Lũng Nhai, Quý Quốc công, công thần.

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.3030-4652.87.5.2026.1020>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Năm 1418, cuộc kháng chiến chống quân Minh của quân dân Đại Việt bùng nổ và kéo dài trong suốt một thập niên. Trước đó, Lê Lợi cùng các đồng chí đã âm thầm chuẩn bị lực lượng cho khởi nghĩa. Hội thề Lũng Nhai là một trong những sự kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quá trình chuẩn bị ấy. Mười tám người tham gia hội thề, cùng với Lê Lợi, đều giữ vai trò quan trọng trong tiến trình khởi nghĩa và được sử sách ghi nhận qua nhiều thế hệ. Những nhân vật như Lê Lai, Lê Thạch, Nguyễn Trãi, Lê Văn Linh, Bùi Quốc Hưng... đều là những nhân vật tiêu biểu, có công trạng và thân thể được nghiên cứu tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, vẫn còn một số nhân vật chưa được quan tâm nghiên cứu tương xứng; Lê Liễu là một trường hợp điển hình.

Trong các tư liệu về Khởi nghĩa Lam Sơn, Lê Liễu là một nhân vật có nhiều điểm đặc biệt trong các nguồn sử liệu về khởi nghĩa Lam Sơn. Trước khi khởi nghĩa chính thức nổ ra (trước năm 1416), ông luôn kề cận Lê Lợi, giữ vai trò trợ thủ quan trọng và nhiều lần cùng thoát hiểm trước sự truy sát của quân Minh. Sau khi tham gia Hội thề Lũng Nhai, Lê Liễu được ghi nhận là một trong những tướng chỉ huy sớm của lực lượng “quân thiết đột, quân hỏa thủ”, đồng thời thường xuyên tham gia bàn bạc mưu lược trong giai đoạn đầu của khởi nghĩa.

¹ Phòng Quản lý Đào tạo, Trường Đại học Hồng Đức; Email: lethanhthuy@hdu.edu.vn

Tuy nhiên, từ khi lực lượng khởi nghĩa dần ổn định, chuyển sang phản công và tổng tiến công với nhiều trận đánh và chiến dịch quy mô khác nhau cho đến thắng lợi cuối cùng, tên tuổi Lê Liễu hầu như không còn được nhắc đến trong sử liệu. Chỉ đến khi luận công ban thường năm 1429, ông mới xuất hiện trở lại trong danh sách công thần, xếp thứ tám trong hàng những người có công hạng nhất, được phong danh hiệu Công thần Lũng Nhai, thuộc hàng Khai quốc công thần.

Hiện nay, đền thờ Lê Liễu tại xã Hoàng Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh; tên ông cũng được đặt cho một tuyến đường tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy vậy, các công trình nghiên cứu chuyên sâu về nhân vật này vẫn còn hạn chế, chưa tương xứng với vị thế của một Khai quốc công thần như sử sách đã ghi nhận. Trên cơ sở đó, bài viết hướng tới việc phân tích, đối chiếu và kết nối các nguồn tư liệu nhằm làm sáng tỏ hơn thân thế, vai trò và đóng góp của Lê Liễu trong tiến trình khởi nghĩa Lam Sơn.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp lịch sử và logic

Phương pháp này được sử dụng để trình bày những sự kiện có liên quan đến Lê Liễu theo tiến trình lịch sử từ Hội thề Lũng Nhai (1416), khởi nghĩa Lam Sơn bùng nổ (1418) đến khi Lê Lợi lên ngôi vua (1428). Kết hợp với phân tích logic để lý giải vai trò và những đóng góp của Lê Liễu trong từng giai đoạn lịch sử.

2.2. Phương pháp phân tích, tổng hợp tư liệu

Bài viết này sử dụng nhiều nguồn tư liệu, trong đó có nguồn sử liệu chính thống như *Lam Sơn thực lục*, *Đại Việt thông sử*, *Khâm định Việt sử Thông giám cương mục*, nguồn sử liệu gia phả, thần tích, sắc phong, cùng các khảo cứu hiện đại để dựng nên bức tranh toàn diện về nhân vật lịch sử Lê Liễu.

2.3. Phương pháp so sánh, đối chiếu

Sử dụng phương pháp này để đối chiếu cách ghi chép của sử sách triều Lê, triều Nguyễn với các nguồn dân gian và gia phả dòng họ Lê. Bên cạnh đó, phương pháp này còn được sử dụng để so sánh vai trò của Lê Liễu với những công thần khác như Lê Thạch, Lê Sát, Nguyễn Trãi, Trần Nguyên Hãn để làm nổi bật vai trò quan trọng của Lê Liễu đối với Lê Lợi và cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Vị trí và vai trò của Lê Liễu qua tài liệu chính sử

Tư liệu chính sử sớm nhất ghi chép về Lê Liễu có thể là sách *Lam Sơn thực lục*, được biên soạn theo chỉ dụ của Lê Thái Tổ vào năm Thuận Thiên thứ 4 (1431). Trải qua quá trình lưu truyền, tác phẩm xuất hiện nhiều dị bản; tuy nhiên, các bản dịch và khảo chứng nhìn chung đều thống nhất ở một số điểm cốt lõi về sự hiện diện sớm của Lê Liễu bên cạnh Lê Lợi.

Trước hết, các ghi chép trong *Lam Sơn thực lục* cho thấy Lê Liễu xuất hiện trong những sự kiện gắn với quá trình bị quân Minh truy lùng, nhiều khả năng diễn ra trước năm 1416, tức trước Hội thề Lũng Nhai. Tiêu biểu là hai tình tiết: (1) cùng Lê Lợi chôn cất thi thể một người con gái mặc áo trắng bên bờ sông Khả Lam; (2) cùng ẩn náu trong gốc cây đa rỗng khi bị quân Minh lừa chó săn truy đuổi [7, tr.22]. Dù mang màu sắc sử thi, các chi tiết này vẫn phản ánh mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Lê Liễu và Lê Lợi, đồng thời cho thấy vai trò của ông trong giai đoạn đầu đầy hiểm nguy của quá trình chuẩn bị khởi nghĩa.

Bên cạnh đó, *Lam Sơn thực lục* còn là một trong những nguồn tư liệu sớm ghi nhận thứ tự xuất hiện của các nhân vật thân cận với Lê Lợi. Trong phần đầu đề cập đến lực lượng ban đầu, sách nhắc đến Lê Thận, Lê Liễu và Lê Lôi². Điều này cho thấy, trong số nhiều tướng lĩnh của Khởi nghĩa Lam Sơn, Lê Liễu là một trong những người xuất hiện sớm, có quan hệ gần gũi và gắn bó trực tiếp với lãnh tụ khởi nghĩa.

Theo bản dịch và khảo chứng của Nguyễn Diên Niên và Lê Văn Uông (2006), vai trò của Lê Liễu còn được thể hiện qua việc tham gia nhiều hoạt động quan trọng. Ông có tên trong danh sách 14 người được cử đi thu hồi hài cốt và linh xa thân phụ Lê Lợi [6, tr.191]; đồng thời, trong bản thệ văn của Hội thề Lũng Nhai, ông đứng thứ 8 trong số 18 người tham gia, sau Trương Lôi và trước Bùi Quốc Hưng [6, tr.164]. Những chi tiết này góp phần khẳng định vị trí của Lê Liễu trong nhóm nhân vật nòng cốt của lực lượng Lam Sơn thời kỳ đầu.

Sau thắng lợi của cuộc kháng Minh, vào các năm 1428-1429, Lê Thái Tổ tiến hành ban thưởng công thần. Hai tư liệu quan trọng được cho là có niên đại từ thời Thuận Thiên (1428-1433) là “Lũng Nhai công thần” và “Ngự danh tam thập ngũ danh”. Trong đó, bản “Lũng Nhai công thần” ghi nhận 221 người thuộc lực lượng “thiết đột, hỏa thủ”, được phân thành ba hạng; ở hạng thứ nhất gồm 49 người, Lê Liễu xếp thứ 34 và được phong tước Tử thái hầu [6, tr.174]. Trong khi đó, bản “Ngự danh” gồm 35 người có công chỉ huy lực lượng trong giai đoạn đầu, ghi nhận Lê Liễu đứng thứ 8 và được phong tước Quý thái hầu, do nghị quốc sự [6, tr.163]. Những ghi chép này cho thấy ông thuộc nhóm công thần có vị trí đáng kể trong hàng ngũ khai quốc.

Ngoài ra, bản khảo chứng của Nguyễn Diên Niên và Lê Văn Uông còn cung cấp một chi tiết đáng chú ý: Lê Liễu được chép với tên gọi khác là Lê Khả Liễu trong danh sách công thần đã qua đời³.

Từ các nguồn chính sử hiện có, có thể nhận định rằng Lê Liễu là một trong những nhân vật xuất hiện sớm, có quan hệ mật thiết với Lê Lợi và giữ vai trò nhất định trong giai đoạn đầu của Khởi nghĩa Lam Sơn. Tuy nhiên, sự vắng bóng của ông trong các ghi chép về giai đoạn sau của cuộc khởi nghĩa, cùng với hạn chế của các công trình nghiên cứu chuyên sâu, cho thấy vẫn còn nhiều khoảng trống cần tiếp tục khảo cứu và làm sáng tỏ.

²Trong sách *Lam Sơn thực lục* (Tân Việt, 1956), Lê Thận xuất hiện ở trang 20, Lê Liễu ở trang 22 (Bản dịch *Lam Sơn thực lục* của Nguyễn Diên Niên có cả Lê Lôi).

³Danh sách công thần hoảng do Thượng thư bộ Lễ Đàm Văn Lễ (1452-1505) dâng mệnh vua Lê Hiến Tông lập ra năm 1500 cùng với việc sao bản *Lam Sơn thực lục* đời Thuận Thiên. (Xem thêm *Lam Sơn thực lục*, Nguyễn Diên Niên, sđd, tr.178).

Tiếp nối các ghi chép từ Lam Sơn thực lục, một nguồn sử liệu quan trọng khác đề cập đến Lê Liễu là *Đại Việt thông sử* do Lê Quý Đôn biên soạn. Đây là bộ sử viết về triều Lê sơ từ Lê Thái Tổ đến Lê Cung Hoàng, gồm 30 quyển, tuy phần lớn đã thất lạc nhưng vẫn còn lại một số nội dung liên quan đến thời kỳ đầu của Khởi nghĩa Lam Sơn.

Bộ sách này được giới sử học thời quân chủ đánh giá cao, là nguồn tư liệu quan trọng được kế thừa trong các công trình sử học lớn về sau như *Lịch triều hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú và *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* do Quốc sử quán triều Nguyễn thực hiện. *Đại Việt thông sử* được viết theo thể kỷ truyện, dựa trên nền tảng *Đại Việt sử ký toàn thư* của Ngô Sĩ Liên, đồng thời bổ sung nhiều tư liệu từ bia ký và gia phả các dòng họ công thần. Nhờ đó, Lê Quý Đôn đã cung cấp thêm nhiều thông tin về Lê Lợi và các tướng lĩnh Lam Sơn, trong đó có Lê Liễu.

Theo phần còn lại của *Đại Việt thông sử*, Lê Liễu được xếp trong số những hào kiệt sớm tham gia vào quá trình chuẩn bị khởi nghĩa. Trong mục “Đế kỷ đệ nhất - Thái tổ (thượng)”, ông được ghi nhận là một trong chín nhân vật đầu tiên bí mật cùng Lê Lợi bàn mưu khởi nghĩa, cùng với các nhân vật như Lê Văn An, Lê Văn Linh, Bùi Quốc Hưng, Nguyễn Trãi... [15, tr.37]. Trong danh sách này, Lê Liễu đứng ở vị trí thứ 8. Đáng chú ý, vị trí này tương ứng với thứ tự của ông trong danh sách hội thề Lũng Nhai và trong bản “Ngự danh tam thập ngũ danh” đã đề cập ở trên, qua đó cho thấy tính nhất quán tương đối trong các nguồn sử liệu về vị trí của ông trong nhóm nhân vật nòng cốt.

Ngoài ra, khi đề cập đến thời điểm phát động khởi nghĩa vào đầu năm Mậu Tuất (1418), *Đại Việt thông sử* ghi nhận Lê Liễu trong số khoảng 50 người được phong làm tướng văn, tướng võ. Trong danh sách này, ông đứng ở vị trí thứ 39, trước Lê Nỗ và sau Lê Nhữ Lãm [15, tr.39]. Mặc dù thứ tự không thuộc nhóm cao nhất, nhưng việc được ghi nhận trong danh sách tướng lĩnh ngay từ buổi đầu dựng cờ khởi nghĩa cho thấy vai trò thực tế của ông trong tổ chức lực lượng ban đầu.

Một nguồn sử liệu khác là *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* (in năm 1884) cũng cung cấp thêm thông tin về Lê Liễu. Trong đoạn mô tả chí hướng của Lê Lợi trước sự dụ dỗ của nhà Minh, Lê Liễu được nhắc đến cùng với Lê Thạch như những người tham gia bàn bạc, mưu tính việc khởi nghĩa: “...cùng với các tướng tá là bọn Lê Thạch, Lê Liễu mưu tính nhằm mùa xuân năm Mậu Tuất (1418), dấy quân” [16, tr.738]. Việc được đặt bên cạnh Lê Thạch - một tướng lĩnh thân cận, có vai trò nổi bật trong giai đoạn đầu cho thấy trong nhận thức của sử quan triều Nguyễn, Lê Liễu cũng thuộc nhóm nhân vật có vị trí đáng kể trong tầng lớp lãnh đạo khởi nghĩa, dù nguồn tư liệu cụ thể làm căn cứ cho ghi chép này chưa được chỉ rõ.

Từ các nguồn chính sử trên, có thể nhận định rằng Lê Liễu là một trong những nhân vật tham gia sớm vào quá trình chuẩn bị và tổ chức lực lượng của Khởi nghĩa Lam Sơn, có quan hệ gắn bó với Lê Lợi và giữ vai trò nhất định trong giai đoạn đầu của cuộc khởi nghĩa. Công trạng của ông đã được triều đình nhà Lê ghi nhận thông qua việc ban thưởng và phong tước: ông được xếp vào hàng Khai quốc công thần, được phong tước Quý Thái hầu.

Sau khi qua đời, Lê Liễu tiếp tục được các triều đại phong kiến gia phong là Quỳ Quốc công, trở thành đối tượng thờ phụng trong dân gian. Hiện nay, đền thờ ông tại xã Hoàng Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh⁴, góp phần khẳng định vị trí và ảnh hưởng lâu dài của nhân vật này trong lịch sử và kỷ ức cộng đồng.

3.2. Định vị về dòng họ và quê quán của Lê Liễu

Bên cạnh các nguồn chính sử, Lê Liễu còn được biết đến qua tư liệu gia phả dòng họ. Tiêu biểu là văn bản chữ Hán “Sự tích họ Lê” do dòng họ Lê tại làng Bán Định (xã Hoàng Sơn, Thanh Hóa) lưu giữ. Đây có thể xem là một dạng tộc phả, trong đó Lê Liễu được tôn là Thủy tổ (đời thứ nhất) của dòng họ. Nội dung tài liệu này vừa có những điểm tương đồng với chính sử, vừa bổ sung một số chi tiết mà các bộ sử nhà nước chưa đề cập.

(1) Về họ tên và nguồn gốc dòng họ

Theo “Sự tích họ Lê”, Lê Liễu có tên thật là Trần Phương. Trong khi đó, các bộ chính sử như Đại Việt thông sử hay Khâm định Việt sử thông giám cương mục chỉ ghi nhận tên gọi “Lê Liễu”, không đề cập đến họ gốc. Đáng chú ý, Lam Sơn thực lục (bản khảo chứng của Nguyễn Diên Niên và Lê Văn Uông) lại cung cấp thông tin rằng ông có gốc họ Võ; một số nghiên cứu hiện đại cũng dựa vào chi tiết này để xác định họ gốc của Lê Liễu là Võ.

Sự khác biệt giữa các nguồn tư liệu cho thấy vấn đề họ tên của Lê Liễu chưa có sự thống nhất. Có thể lý giải rằng, trong bối cảnh lịch sử đầu thế kỷ XV, việc thay đổi họ tên không phải là hiện tượng hiếm gặp, đặc biệt đối với những người tham gia lực lượng vũ trang hoặc phục vụ trong các tập đoàn chính trị - quân sự⁵. Theo một số nguồn hiện đại, Lê Liễu (có thể là Võ Liễu) vốn là gia thần của Lê Lợi; do có võ nghệ xuất sắc nên được đổi họ Võ⁶. Tuy nhiên, cách giải thích này vẫn cần được kiểm chứng thêm từ các nguồn tư liệu có độ tin cậy cao hơn.

Một hướng tiếp cận khác là khảo sát sự phân bố của họ Võ/Vũ tại khu vực miền Tây Thanh Hóa - địa bàn gắn với hoạt động của Khởi nghĩa Lam Sơn. Kết quả cho thấy dấu vết của dòng họ này trước thời điểm khởi nghĩa còn khá mờ nhạt, qua đó phần nào củng cố giả thuyết rằng họ Võ của Lê Liễu có thể không phải là họ gốc, mà hình thành trong một hoàn cảnh lịch sử cụ thể.

Về tên gọi, các nguồn chính sử đều thống nhất ghi là “Liễu” (柳)⁷, trong khi “Sự tích họ Lê” ghi tên thật là “Phương”. Có thể giả định rằng “Phương” là tên tục, còn “Liễu” là tên tự hoặc tên được đặt lại trong quá trình hoạt động. Cũng không loại trừ khả năng tên “Liễu” gắn với quá trình gia nhập lực lượng của Lê Lợi.

⁴ Sách “Thanh Hoá chư thần lục” bản viết tay Hán Nôm có đoạn chép: “Quỳ Quốc công được thờ ở thôn Phao, huyện Ngọc Sơn”. Địa chỉ này nay là làng Khánh Vân, phường Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá. Ở đây, hiện nay có 1 nơi thờ tự mà người dân gọi là nghề thờ thành hoàng mới được xây dựng lại nhưng không còn tài liệu để xác định nhân vật được thờ là ai.

⁵ Trần Quốc Tuấn đặt tên cho 2 gia thần của mình là Yết Kiêu và Dã Tượng vì hai người này rất khỏe. Trần Nghệ Tông đổi họ cho người viết sử giỏi là Trần Hy Nhan thành Sử Hy Nhan.

⁶ <https://holevietnam.vn/35-vi-khai-quoc-cong-than-trong-cuoc-khoi-nghia-lam-son-1418-1428/>.

⁷ Tiếng Hán cổ nghĩa là cây liễu, còn có nghĩa khác là sao liễu trong nhị thập bát tú.

Từ các cứ liệu trên, có thể hình dung một khả năng về quá trình biến đổi họ tên của nhân vật này: ban đầu mang tên Trần Phương (theo gia phả), sau đó có thể được gọi là Võ Liễu trong giai đoạn phục vụ dưới quyền Lê Lợi, và đến sau năm 1428 được ban quốc tính, chính thức mang họ Lê. Tuy nhiên, đây mới chỉ là giả thuyết cần tiếp tục kiểm chứng.

(2) Về quê quán

Quê quán của Lê Liễu cũng được các nguồn tư liệu ghi chép không hoàn toàn thống nhất. Theo “Sự tích họ Lê”, ông quê ở thôn Ngọc Bối, huyện Lôi Dương, phủ Thiệu Thiên [13]. Địa danh này có thể tương ứng với trang Ngọc Bối thời Trần - Hồ [18], về sau thuộc tổng Bái Dương, huyện Lôi Dương, và ngày nay nằm trong khu vực xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Các nghiên cứu địa phương cho thấy Ngọc Bối là vùng Bái Hạ nằm ở hữu ngạn sông Chu được hình thành khoảng thế kỷ XIII dưới triều vua Trần Anh Tông (1293 - 1314), do một vị quan được triều đình cử vào tạo lập nên vùng đất này [18]. Ngọc Bối có điều kiện thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp và đánh bắt thủy sản. Các dòng họ đầu tiên đến quần cư, lập làng ở trang Ngọc Bối gồm có họ Lê, Nguyễn, Trần, Đỗ, Trương. Theo các nhà nghiên cứu thì vùng đất này thuộc hương Lam Sơn xưa - địa bàn trung tâm của phong trào khởi nghĩa [10, tr.113]. Trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, vùng đất này đóng góp quan trọng cho cuộc khởi nghĩa trong những ngày đầu. Nơi đây đã được Lê Lợi chọn để sản xuất quân lương, vũ khí, tập kết lực lượng... [18]. Các nơi khác nhau cũng được cho là quê hương của Lê Liễu như ở Lam Xuyên phường [6, tr.174], Ngọc Lặc [5, tr.27], Chu Sơn [12, tr.3]... Địa danh Lam Xuyên được nhắc đến nhiều lần trong cuốn Lam Sơn thực lục (bản của Nguyễn Diên Niên khảo chứng, Lê Văn Uông chú dịch). Đây có thể là một khu vực thuộc hương Lam Sơn xưa nhưng chính xác ở đâu là vấn đề mà chúng ta quan tâm. Lê Quý Đôn trong Đại Việt thông sử nói về truyện Lê Thận đánh cá vớt được thanh sắt có đề cập đến Lam Xuyên: “Thời ấy, người phường chài ở sách Mục Sơn là Lê Thận đêm nào cũng thấy khoảng sông Lam Xuyên có luồng ánh sáng như bó đuốc cháy...” [15, tr.36]. Từ phường ở đây có thể là cách gọi dân gian của một vùng tụ cư - nơi của những người làm cùng nghề thủy cơ. Lam Xuyên có thể không phải là một đơn vị hành chính chính thức nên tên gọi này ít được nhắc đến. Xét về mặt ngữ nghĩa, chữ xuyên trong Hán Việt ngoài nghĩa là sông còn có nghĩa khác là dòng nước ở trong núi dứa đất chảy ra [9], còn chữ lam có thể là tên gọi của con sông Lương (sông Chu) mà Nguyễn Trãi gọi là Lam giang [4, tr.678]. Như vậy, Lam Xuyên có thể là một vùng ven sông Chu, nơi có khúc sông mà Lê Thận thường đánh cá, có thể gần với quê nhà của Lê Thận ở sách Mục Sơn nay thuộc thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân. Ngọc Bối mà ngày nay thuộc xã Thường Xuân (xã Thọ Thanh cũ) là khu vực có những đặc điểm phù hợp với những phân tích trên về Lam Xuyên... Lam Xuyên cũng là quê hương của các nhân vật khác như Lê Bồ, Lê Khán, Lê Đại [6, tr.218], Lê Bồ có thể là Đình Bồ.

Từ các nguồn tư liệu hiện có, có thể thấy rằng vấn đề dòng họ và quê quán của Lê Liễu còn tồn tại nhiều dị biệt. Tuy nhiên, các cứ liệu đều thống nhất ở một điểm cơ bản: ông là người gắn bó mật thiết với vùng đất Lam Sơn và thuộc nhóm nhân vật tham gia từ rất sớm vào quá trình chuẩn bị khởi nghĩa. Những khác biệt về họ tên và địa danh không chỉ phản ánh hạn chế của nguồn tư liệu, mà còn cho thấy tính phức tạp của bối cảnh lịch sử đầu thế kỷ XV. Do đó, việc tiếp tục đối chiếu giữa chính sử, gia phả và các tư liệu địa phương là cần

thiết để làm sáng tỏ hơn về thân thế và nguồn gốc của nhân vật này.

3.3. Đánh giá về vai trò và vị trí của Lê Liễu

Từ các nguồn chính sử được dẫn ở trên cùng với tư liệu gia phả và nguồn nghiên cứu địa phương, có thể đưa ra một số nhận định về vai trò và vị trí của Lê Liễu trong tiến trình Khởi nghĩa Lam Sơn như sau:

Trước hết, Lê Liễu là một trong những nhân vật xuất hiện rất sớm trong quá trình hình thành lực lượng khởi nghĩa, gắn bó trực tiếp với Lê Lợi ngay từ giai đoạn tiền khởi nghĩa. Các ghi chép trong *Lam Sơn thực lục* và *Đại Việt thông sử* đều cho thấy ông có mặt trong những thời điểm khó khăn nhất, khi Lê Lợi còn đang bị quân Minh truy lùng, cũng như trong nhóm những hào kiệt đầu tiên bí mật bàn mưu khởi nghĩa. Điều này khẳng định vai trò của Lê Liễu như một trợ thủ thân cận, có sự tin cậy cao từ phía lãnh tụ khởi nghĩa.

Thứ hai, về vị trí trong tổ chức lực lượng, Lê Liễu thuộc nhóm nòng cốt của bộ chỉ huy giai đoạn đầu. Ông vừa là người tham gia Hội thề Lũng Nhai, vừa có mặt trong danh sách các tướng văn, tướng võ được cử ngay khi dựng cờ khởi nghĩa năm 1418. Các tư liệu như bản “Ngự danh tam thập ngũ danh” và “Lũng Nhai công thần” đều xếp ông vào hàng những công thần có công lao đáng kể, thậm chí thuộc nhóm được ban thưởng ở thứ hạng cao. Việc ông được giao tham gia nghị quốc sự cho thấy không chỉ có vai trò quân sự, Lê Liễu còn có vị trí nhất định trong việc hoạch định chiến lược.

Thứ ba, xét trong tương quan với các nhân vật cùng thời, vị trí của Lê Liễu có tính chất đặc thù. Ông thường được đặt cạnh những nhân vật quan trọng như Lê Thạch trong các ghi chép về việc bàn mưu khởi nghĩa, điều này phản ánh nhận thức của sử quan về vai trò của ông trong tầng lớp lãnh đạo ban đầu. Tuy nhiên, khác với nhiều công thần nổi bật như Nguyễn Trãi hay Lê Lai, dấu ấn của Lê Liễu trong các chiến dịch quân sự lớn về sau lại khá mờ nhạt trong chính sử. Sự “vắng bóng tương đối” này có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân như phạm vi hoạt động, tính chất nhiệm vụ, hoặc sự thiếu hụt tư liệu được ghi chép và lưu truyền.

Thứ tư, về phương diện ghi nhận lịch sử, công trạng của Lê Liễu đã được triều đình nhà Lê chính thức thừa nhận. Việc ông được xếp vào hàng Khai quốc công thần, được phong tước Quý Thái hầu và về sau được gia phong là Quý Quốc công cho thấy vị trí của ông không chỉ có ý nghĩa trong giai đoạn khởi nghĩa mà còn được duy trì trong ký ức chính trị - văn hóa của các triều đại phong kiến. Đồng thời, sự tồn tại của đền thờ và các tư liệu gia phả cũng phản ánh quá trình “lịch sử hóa” và “tín ngưỡng hóa” hình tượng nhân vật trong đời sống cộng đồng.

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định rằng Lê Liễu là một trong những công thần tiêu biểu của giai đoạn đầu Khởi nghĩa Lam Sơn, giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành và củng cố lực lượng khởi nghĩa. Tuy nhiên, do hạn chế của nguồn tư liệu, đặc biệt là sự thiếu vắng các ghi chép chi tiết về hoạt động của ông trong giai đoạn sau, việc xác định đầy đủ vai trò và đóng góp của Lê Liễu vẫn còn nhiều khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu.

3.4. Tín ngưỡng thờ phụng Lê Liễu hiện nay

Không gian lịch sử và không gian thờ tự của Lê Liễu có sự phân tách tương đối rõ rệt. Trong khi quê quán của ông được xác định thuộc vùng Lam Sơn xưa (khu vực Thọ Xuân -

Thường Xuân cũ), thì nơi thờ tự chính và cộng đồng hậu duệ hiện nay lại tập trung tại làng Bản Định, xã Hoàng Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Trong các tài liệu địa chí, Lê Liễu được ghi nhận là danh nhân của huyện Thọ Xuân (cũ) [3, tr.863]; đồng thời, trong các công trình nghiên cứu địa phương về huyện Hoàng Hóa (cũ), tên ông cũng được nhắc đến khi đề cập đến con trai là Lê Yển [2, tr.64].

Từ các cứ liệu này, có thể suy đoán rằng khu vực Bản Định - nơi hiện nay có đền thờ và hậu duệ sinh sống - là phần đất được triều đình phong cấp. Gia phả họ Lê tại địa phương ghi nhận rằng nguồn gốc khu đất này gắn với việc ban cấp lộc điền cho Lê Yển (con trai Lê Liễu) sau khi ông tử trận trong một chiến dịch: triều đình đã cấp một vùng ruộng đất rộng lớn, kéo dài từ Phú Khê đến chợ Giầu⁸. Điều này phản ánh cơ chế ban thưởng và phân bổ đất đai cho công thần và hậu duệ dưới các triều đại phong kiến, đồng thời giải thích sự dịch chuyển không gian cư trú của dòng họ.

Tín ngưỡng thờ phụng Lê Liễu được thể hiện rõ nét qua hệ thống bài vị và sắc phong còn lưu giữ tại di tích. Nội dung bài vị trong đền thờ ghi:

黎朝開國功臣贈夔國公賜姓黎柳加封端肅翊保中興光懿中等神

Tạm dịch: “Khai quốc công thần triều Lê, được tặng tước Quý Quốc công, ban họ Lê, gia phong Đoan Túc Dực Bảo Trung Hưng Quang Ý Trung đẳng thần”.

Các sắc phong hiện còn cho biết Lê Liễu đã được các triều đại sau tiếp tục phong thần và gia phong nhiều lần, tiêu biểu là dưới thời Thành Thái (năm 1898) và Khải Định (năm 1924). Nội dung sắc phong thời Thành Thái cho thấy việc thờ phụng Lê Liễu đã có từ trước đó khá lâu và được triều đình chính thức thừa nhận, chuẩn y “như trước phụng thờ”. Điều này phản ánh quá trình liên tục “chính thống hóa” tín ngưỡng thờ công thần qua các triều đại, đồng thời khẳng định vị thế của ông trong đời sống tâm linh cộng đồng.

Hiện nay, đền thờ Lê Liễu tại làng Bản Định đã được công nhận là di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh (năm 2006). Đây là trung tâm thờ tự chính của Quý Quốc công Lê Liễu, đồng thời là một thiết chế văn hóa tiêu biểu của địa phương. Không chỉ mang ý nghĩa tưởng niệm một công thần khai quốc, di tích này còn là nơi bảo tồn ký ức lịch sử, gia phả dòng họ và các giá trị văn hóa truyền thống gắn với vùng đất Lam Sơn.

Từ những phân tích trên có thể thấy, quá trình tôn thờ Lê Liễu là sự kết hợp giữa ghi nhận của nhà nước phong kiến và sự duy trì của cộng đồng địa phương. Điều này không chỉ góp phần khẳng định vị trí lịch sử của nhân vật, mà còn phản ánh cách thức một công thần được “lịch sử hóa” và “thiên nhiên hóa” trong không gian văn hóa - tín ngưỡng Việt Nam.

4. KẾT LUẬN

Lê Liễu là một trong những nhân vật xuất hiện sớm, có quan hệ gắn bó mật thiết với Lê Lợi ngay từ giai đoạn tiền Khởi nghĩa Lam Sơn. Ông không chỉ tham gia vào quá trình

⁸ Lê Yển là con trai Lê Liễu ghi trong tộc phả, phò nhà Lê trong thời kỳ vua Lê Thánh Tông. Được gia phong chức Thái úy Trinh quốc công. Ông là người có một số đặc điểm giống với nhân vật lịch sử Lê Yển trong nhóm đã lật đổ Lê Nghi Dân để đưa Lê Tư Thành tức là vua Lê Thánh Tông lên ngôi năm 1460?.

chuẩn bị lực lượng mà còn có mặt trong nhóm những hào kiệt đầu tiên bàn mưu khởi nghĩa, đồng thời giữ vai trò nhất định trong tổ chức và chỉ huy lực lượng ban đầu. Việc ông được ghi nhận trong các danh sách công thần, được ban thưởng và phong tước dưới triều Lê sơ cho thấy đóng góp của ông đã được triều đình đương thời chính thức thừa nhận.

Mặc dù vẫn còn tồn tại những vấn đề trong việc xác định dòng họ, tên gọi và quê quán của Lê Liễu nhưng các cứ liệu hiện có đều thống nhất ở điểm cốt lõi: Lê Liễu là một nhân vật gắn bó chặt chẽ với vùng đất Lam Sơn, luôn bên cạnh Lê Lợi và giữ vai trò quan trọng trong giai đoạn đầu của cuộc khởi nghĩa.

Kết quả nghiên cứu này đã hệ thống hóa, đối chiếu và bước đầu làm sáng tỏ các thông tin rời rạc về Lê Liễu trong nhiều nguồn tư liệu khác nhau giúp nhận diện rõ hơn về một nhân vật lịch sử còn ít được nghiên cứu. Từ đó, góp phần bổ sung nhận thức về đội ngũ công thần Lam Sơn, đặc biệt là những nhân vật giữ vai trò quan trọng nhưng chưa được sử học hiện đại quan tâm đầy đủ. Tuy vậy, hành sự của ông trong các giai đoạn tiếp theo của Khởi nghĩa Lam Sơn vẫn là một bí ẩn cần phải được tiếp tục được nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hữu Ngọc, Nguyễn Đức Hiền sưu tầm, biên soạn (1998), *La Sơn Yên Hồ Hoàng Xuân Hãn, tập II*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Huyện ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân huyện Hoằng Hóa (2009), *Danh nhân văn hoá Hoằng Hóa, tập 1*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Huyện ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân huyện Thọ Xuân (2005), *Địa chí huyện Thọ Xuân*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [4] Hoàng Khôi dịch (2001), *Nguyễn Trãi toàn tập*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Quang Ngọc (cb, 2019), *Vương triều Lê 1428-1527*, Nxb. Hà Nội, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Diên Niên (khảo chứng, 2006), Lê Văn Uông (chú dịch), *Lam Sơn thực lục*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [7] Mạc Bảo Thần (dịch, 1956), *Lam Sơn thực lục*, Nxb. Tân Việt, Sài Gòn.
- [8] Nguyễn Khắc Thuần (2004), *Việt sử giai thoại*, tập 5, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [9] Từ điển Thiệu Chử, <https://hvdic.thivien.net/hv/xuy%C3%AAn>.
- [10] Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa/Ban Nghiên cứu và biên soạn lịch sử (2008), *Anh hùng dân tộc Lê Lợi và nhân dân Thanh Hóa với khởi nghĩa Lam Sơn*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [11] Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá/Ban quản lý di tích lịch sử Lam Kinh (2020), *35 vị Khai quốc Công thần Lam Sơn*, Nxb. Thanh Hoá, Thanh Hóa.
- [12] Sở Văn hoá - Thông tin Thanh Hoá/Ban quản lý di tích - danh thắng (2005), *Lý lịch di tích lịch sử - văn hoá đền thờ Lê Liễu, xã Hoằng Sơn, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá*.
- [13] *Sự tích họ Lê* (bản dịch năm 2004).
- [14] Viện nghiên cứu Hán Nôm (2012), *Địa danh làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

- [15] Viện Sử học (2006), *Đại Việt thông sử*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
- [16] Viện Sử học (2007), *Khâm Định Việt sử thông giám cương mục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [17] <https://holevietnam.vn/35-vi-khai-quoc-cong-than-trong-cuoc-khoi-nghia-lam-son-1418-1428>.
- [18] <http://tho Thanh.thuongxuan.gov.vn/web/trang-chu/tong-quan/lich-su-hinh-thanh>.

HISTORICAL FIGURE LE LIEU - “IMPORTANT ASSISTANT” OF LE LOI IN THE LAM SON UPRISING

Le Thanh Thuy

ABSTRACT

Le Lieu is a prominent historical figure in the Lam Son uprising at the beginning of the 15th century. He was one of the participants in the Lung Nhai Oath and played an important role in the early stages of the uprising, as well as being a loyal comrade with Le Loi during the difficult initial years. After the victory of the uprising, he was ranked eighth among the 35 national founding meritorious officials, was granted the title “Quỳ Thái Hầu”, and was bestowed with a family name, reflecting the special recognition of the court. However, limited historical records about him make it difficult to fully understand his role in history relative to his actual contributions. Therefore, this article aims to shed more light on an important figure of the Lam Son uprising, thereby enhancing the understanding of the early Lê royal meritorious officials.

Keywords: *Le Lieu, Lam Son, Lung Nhai, Quỳ Quốc công, meritorious officials.*

* Ngày nộp bài: 30/09/2025; Ngày gửi phản biện: 07/10/2025; Ngày duyệt đăng: 20/05/2026